

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2017/HSST

Ngày: 24/11/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Minh Chức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Hồng;

2. Ông Hồ Văn Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 54/2017/TLST-HS ngày 04/10/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2017/QĐXXST-HS ngày 12/10/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2017/HSST-QĐ ngày 26/10/2017 đối với bị cáo:

NGUYỄN THÀNH TR (Tên gọi khác: T Th), sinh ngày 16/8/1986, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường B, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt nam; Con ông Nguyễn Th (đã chết) và bà Nguyễn Thị Kim M; tiền án, tiền sự: Không; Ngày 24/7/2017, bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, ngày 01/11/2017 bị cáo bị bắt tạm giam theo Lệnh bắt và tạm giam của Tòa án. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Buôn Hồ; Có mặt.

- Người bị hại: Anh Trần Thanh L, sinh năm 1982; Trú tại: Tổ dân phố H, phường Th, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ truy tố về hành vi phạm tội như sau: Do biết tại tiệm rửa xe của anh Trần Thanh L sinh năm 1982 ở tổ dân phố H, phường Th, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk không có người trông coi nên Nguyễn Thành

Tr, nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 02 giờ sáng ngày 09/7/2017, Tr mang theo 01 chiếc đèn pin và 01 chiếc cờ lê 8 rồi điều khiển xe mô tô biển số giả 51Y6 - 6004 đến trước tiệm rửa xe của anh L. Tr lên lút dùng cờ lê 8 mang theo mở các đinh ốc cố định tấm tôn thiếc trên cửa ra vào cửa tiệm rồi đột nhập vào bên trong, sử dụng đèn pin soi tìm tài sản. Tại đây, Tr tìm được 01 cờ lê 13 rồi sử dụng chiếc cờ lê tháo lấy 03 chiếc mô tơ điện, 01 máy bơm áp lực gắn trên các dàn máy rửa xe, 01 lồng chim bằng gỗ Mun, bên trong có 01 con chim chích chòe và 01 lồng chim bằng Tre bên trong có 01 con chim Chào Mào, 03 chai nhớt động cơ hiệu Castrol. Sau đó, Tr điều khiển xe mô tô chở 02 lồng chim, 03 chai nhớt về nhà cất giấu rồi quay lại chở 03 chiếc mô tơ điện, 01 máy bơm áp lực đến khu vực đèo Hà Lan thuộc TDP 7, phường Bình Tân, thị xã Buôn Hồ cất giấu. Đến khoảng 06 giờ cùng ngày, Tr lấy 02 chai nhớt vừa trộm được đổ vào xe mô tô của mình rồi điều khiển xe đến đèo Hà Lan chở 03 chiếc mô tơ điện, 01 máy bơm áp lực đến Thành phố Buôn Ma Thuột tìm nơi tiêu thụ. Khi đi đến chợ Đạt Lý thuộc xã Hòa Thuận, Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, Tr bán số tài sản trên cho một người phụ nữ đi đường (không rõ nhân thân lai lịch) được 1.200.000đồng (Một triệu hai trăm ngàn đồng), số tiền có được Tr đã tiêu xài hết. Riêng 02 lồng chim và chai nhớt hiệu CASTROL, Tr vẫn cất giấu tại nhà ở của mình.

Vật chứng vụ án Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ, thu giữ được gồm: 01 xe mô tô biển số 51Y6 - 6004, màu sơn đen, số máy: HC09E5301178, số khung: RLHHC09037Y201142; 01 chiếc cờ lê 8 bằng kim loại màu trắng; 01 chiếc đèn pin, loại đèn đeo trên đầu, màu vàng xanh nâu; 01 chai nhớt động cơ hiệu CASTROL, loại 01 lít (chưa qua sử dụng); 01 lồng chim bằng gỗ Mun, hình vuông có kích thước 40x70 cm bên trong có 1 con chim chích chòe và 01 lồng chim bằng gỗ tre, hình tròn, đường kính 50 cm, cao 70 cm bên trong có 01 con chim Chào mào.

Hiện nay Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ đã trả lại: 02 lồng chim, 01 con chim chích chòe, 01 con chim chào mào và 01 chai nhớt hiệu CASTROL cho anh Trần Thanh L là chủ sở hữu.

Bản kết luận định giá tài sản số 299/HĐĐG ngày 13/7/2017, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk kết luận: 01 con chim chào mào đã thuần hóa 03 mùa, màu lông xám có giá trị là: 1.250.000 đồng; 01 con chim chích chòe than, đã thuần hóa 2 mùa, lông màu đen có giá trị là: 500.000 đồng; 01 lồng chim, loại lồng vuông, kích thước: 45cm x 35cm, được làm bằng gỗ mun, có giá trị là: 700.000 đồng; 01 lồng chim, loại lồng tròn, được làm bằng gỗ tre có giá trị là: 500.000 đồng; 01 máy bơm áp lực, hiệu PROJET, model P22 - 1508BTF (Đã qua sử dụng) có giá trị là: 1.600.000đ đồng; 01 mô tơ điện, hiệu ASYNMOTOR, model YY90LL - 4, có giá trị là: 1.500.000 đồng; 01 mô tơ

điện, hiệu WAITING, 3,5Kw có giá trị là: 1.200.000 đồng; 01 mô tơ điện, hiệu WAITING, 2,5Kw có giá trị là: 800.000 đồng; 03 chai nhớt động cơ, hiệu CASTROL, ACTIV 20W-40, 04T, loại 01 lít, chưa qua sử dụng, có giá trị là 270.000 đồng.

Tổng giá trị của các tài sản nêu trên là: 8.320.000 đồng (*Tám triệu ba trăm hai mươi ngàn đồng*).

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố là đúng. Người bị hại công nhận tài sản bị mất như trình bày của bị cáo. Bị hại thừa nhận đã nhận lại 02 lồng chim, 01 con chim chích chòe, 01 con chim chào mào và 01 chai nhớt hiệu CASTROL; đồng thời yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 5.280.000 đồng giá trị 03 chiếc mô tơ điện, 01 máy bơm áp lực không thu hồi được và 02 chai nhớt bị cáo đã sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 55/KSĐT-HS ngày 03/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành Tr về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ phân tích các tình tiết cấu thành tội phạm và khẳng định cáo trạng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 09 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù; Về biện pháp tư pháp: Như đề nghị tại quyết định truy tố của cáo trạng.

Bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện viện kiểm sát và không có tranh luận. Tại phiên tòa, bị cáo nói lời nói sau cùng: Nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Buôn Hồ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của bị cáo xét thấy: Do nghiện ma túy và muốn có tiền để mua ma túy sử dụng cũng như để tiêu xài, đồng thời với ý thức coi thường pháp luật của Nhà nước và động cơ tư lợi cá nhân, nên khoảng 02 giờ ngày 09/7/2017, tại tiệm rửa xe của anh Trần Thanh L ở TDP H, phường Th, thị xã B, bị cáo Nguyễn Thành Tr đã có hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt của anh Trần Thanh L 01 con chim chào mào; 01 con chim chích chòe than; 01 lồng chim bằng gỗ mun; 01 lồng chim bằng gỗ tre; 01 máy bơm áp lực; 01 mô tơ điện, hiệu ASYNMOTOR; 01 mô tơ điện, hiệu WAITING, 3,5Kw; 01 mô tơ điện, hiệu WAITING, 2,5Kw; 03 chai nhớt động cơ, hiệu CASTROL chưa qua sử dụng. Tổng giá trị của các tài sản bị cáo chiếm đoạt là: 8.320.000 đồng (*Tám triệu ba trăm hai mươi ngàn đồng*).

Với hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định: “*Người nào trộm cắp tài của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm*”.

Xét tính chất hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, nhân thân bị cáo là người nghiện ma túy đang điều trị cai nghiện tại cộng đồng, bản thân hay trộm cắp vật nhiều lần được chính quyền nhắc nhở, trong thời gian được tại ngoại bị cáo không chấp hành triệu tập của Toà án gây khó khăn cho việc xét xử thể hiện thái độ coi thường pháp luật, không biết ăn năn hối cải. Song trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản chiếm đoạt không lớn đã được thu hồi một phần trả lại cho người bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội. Nên cần xem xét tính chất hành vi hậu quả xảy ra nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để lên một mức án phù hợp, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo tính giáo dục, cải tạo riêng, đấu tranh phòng ngừa chung trong xã hội, cũng như để bị cáo có thời gian cai nghiện.

[3] Đối với 03 chiếc mô tô điện và máy bơm áp lực, quá trình điều tra bị cáo khai báo đã bán cho một người phụ nữ đi đường (không rõ nhân thân lai lịch) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở để xác minh truy thu là có căn cứ.

[4] Đối với chiếc xe mô tô biển số 51 Y6 – 6004 mà bị cáo sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra, bị cáo khai báo đã mua của một người thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch) tại Hoa viên Tp. Buôn Ma Thuột vào giữa năm 2016 với giá 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng) nhưng xe không có giấy tờ và biển kiểm soát. Sau khi mua xe, bị cáo nhặt được biển số 51Y 6 - 6004 đã hư hỏng nên gắn vào xe để sử dụng. Cơ quan cảnh sát điều tra đã tra cứu số máy, số khung của xe mô tô trên xác định chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn Ch (sinh năm 1947, địa chỉ: Thôn X, xã P, huyện K). Tiến hành xác minh tại Thôn X, xã E, huyện K (trước đây thuộc xã P, huyện K) nhưng được chính quyền địa phương cho biết từ trước đến nay không có ai tên Nguyễn Văn Ch sinh sống và cư trú tại địa phương. Cơ quan CSĐT đã thông báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay vẫn chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp; đây là phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

Bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 5.280.000đồng là giá trị 03 chiếc mô tô điện, 01 máy bơm áp lực bị cáo đã bán cho người khác lấy tiền tiêu xài cá nhân, hiện nay không thu hồi được và 02 chai nhớt bị cáo đã sử dụng, xét yêu cầu của bị hại là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[5] Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu, tiêu hủy: Chiếc cò lê 8 và chiếc đèn pin (là công cụ phạm tội không có giá trị sử dụng).

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu, sung quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô, gắn biển số 51 Y6 – 6004 là phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

Áp dụng khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm b, khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ đã trả lại 02 lồng chim, 01 con chim chích chòe, 01 con chim chào mào và 01 chai nhớt hiệu CASTROL nêu trên cho cho anh Trần Thanh L là chủ sở hữu.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự và Điều 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Nguyễn Thành Tr phải bồi thường cho anh Trần Thanh L số tiền 5.280.000đ (*Năm triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng*) là giá trị 03 chiếc mô tô điện, 01 máy bơm áp lực không thu hồi được và 02 chai nhớt bị cáo đã sử dụng.

[7] Về án phí: Bị cáo Tr phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **NGUYỄN THÀNH TR** (Tên gọi khác: T Th) phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

-Căn cứ vào Khoản 1 Điều 138, điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Nghị quyết số 326/UBTVQH 12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

-Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành Tr 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 01/11/2017.

Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu, tiêu hủy: Chiếc cờ lê 8 và chiếc đèn pin (là công cụ phạm tội không có giá trị sử dụng).

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu, sung quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô, gắn biển số 51 Y6 – 6004 là phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

Áp dụng khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm b, khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ đã trả lại 02 lồng chim, 01 con chim chích chòe, 01 con chim chào mào và 01 chai nhớt hiệu CASTROL nêu trên cho cho anh Trần Thanh L là chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự và Điều 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Nguyễn Thành Tr phải bồi thường cho anh Trần Thanh L số tiền 5.280.000đồng (*Năm triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng*) giá trị 03 chiếc mô tô điện, 01 máy bơm áp lực không thu hồi được và 02 chai nhớt bị cáo đã sử dụng.

Về án phí: Bị cáo Tr phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, các đương sự có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo luật định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp Đắk Lắk;
- VKSND Tx. Buôn Hồ;
- CA Tx. Buôn Hồ;
- THA dân sự Tx. Buôn Hồ;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, V.phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

HOÀNG MINH CHÚC